

Bài 5
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY
(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được :

- Tên và vị trí của các quốc gia cổ đại phương Tây.
- Điều kiện tự nhiên của vùng Địa Trung Hải không thuận lợi cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp.
- Những đặc điểm về nền tảng kinh tế, cơ cấu xã hội và thể chế nhà nước ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại.
- Những thành tựu tiêu biểu của các quốc gia cổ đại phương Tây.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giúp HS có ý thức đầy đủ hơn về sự bất bình đẳng trong xã hội.

3. Về kĩ năng

Bước đầu tập liên hệ điều kiện tự nhiên với sự phát triển kinh tế.

II – Những điều cần lưu ý

Bài "Các quốc gia cổ đại phương Tây" là một bài khái quát, gồm ba mục và được trình bày một cách lôgích, gắn bó với nhau bởi tính hệ thống.

Từ những điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp dẫn tới sự hình thành cơ cấu xã hội : chỉ có hai giai cấp cơ bản là *chủ nô* và *nô lệ*, nên quan hệ bóc lột chủ yếu ở đây là quan hệ giữa chủ nô với nô lệ, từ đó hiểu một cách đơn giản nhất : thế nào là xã hội chiếm hữu nô lệ.

Để phân tích những điều kiện tự nhiên ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại, GV có thể sử dụng bản đồ để chỉ rõ : địa hình chủ yếu ở cả hai bán đảo Ban Căng và I-ta-li-a là đồi núi vừa hiểm trở, đi lại khó khăn, vừa ít đất trồng trọt (chủ yếu là đất đồi khô và cứng, vì thế chỉ thuận lợi cho việc trồng cây lưu niên như nho, cam, chanh, ôliu v.v... Lúa mì ở Hi Lạp và Rô-ma phần lớn đều phải nhập từ bên ngoài.

Bù lại, đất nước Hi Lạp và Rô-ma lại được biển bao bọc, bờ biển khúc khuỷu tạo ra nhiều vịnh, nhiều hải cảng tự nhiên an toàn, thuận tiện cho sự đi lại của tàu thuyền. Vùng biển có nhiều đảo lớn, nhỏ nằm rải rác, tạo thành một hành lang, cầu nối giữa lục địa với các đảo và vùng Tiểu Á. Sự phát triển của các nghề thủ công cùng với những điều kiện địa lí thuận lợi đã làm cho ngành thương nghiệp được mở mang.

Kinh tế hàng hoá phát triển làm cho Hi Lạp và Rô-ma giàu mạnh, trong đó nô lệ không chỉ có số lượng đông mà còn là lực lượng lao động chủ yếu trong tất cả các ngành sản xuất kinh tế. Ở đây, phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ được thể hiện trong mối quan hệ bóc lột chủ yếu giữa chủ nô và nô lệ.

Từ việc phân tích trên, GV cần làm rõ thêm khái niệm "chế độ chiếm hữu nô lệ". Đó là chế độ mà nô lệ là người sản xuất chủ yếu và việc áp dụng rộng rãi hình thức bóc lột đối với nô lệ.

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

Sự xuất hiện của nhà nước không chỉ xảy ra ở phương Đông, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, mà còn xuất hiện cả ở những vùng khó khăn của phương Tây.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

Bản đồ thế giới cổ đại.

3. Các bước thực hiện bài học

a) Dạy và học bài mới

Mục 1 – Sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây, có ba ý :

– Giới thiệu tên, vị trí địa lí, thời gian hình thành hai quốc gia Hi Lạp và Rô-ma cổ đại.

– Điều kiện tự nhiên của Hi Lạp và Rô-ma (như phần trên đã trình bày).

– Nền tảng kinh tế ở đây là thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Mục 2 – Xã hội cổ đại Hi Lạp, Rô-ma gồm những giai cấp nào ?

Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế công thương nghiệp đã dẫn tới việc hình thành một bộ phận nhỏ dân cư là những chủ xưởng, chủ các thuyền buôn hay trang trại rất giàu có. Họ sống rất sung sướng trong những dinh thự lộng lẫy nhưng lại không phải lao động chân tay. Ở Hi Lạp, lao động chân tay được coi là lao động "bẩn thỉu", chỉ "xứng đáng với nô lệ". Chủ nô chỉ làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, khoa học hoặc chính trị. Họ sử dụng và bóc lột sức lao động của đông đảo những người nô lệ. Có những chủ nô trong nhà nuôi hàng nghìn nô lệ để hằng ngày cho thuê lấy tiền ; lại có những chủ nô nuôi nhiều nữ nô lệ để sinh con, như một hình thức kinh doanh. Ở thành Rô-ma dưới thời Ô-gu-xtút (thế kỉ I TCN) có hàng trăm gia đình thế phiệt, của cải như nước, kẻ hầu người hạ ra vào tấp nập.

Nô lệ là lực lượng sản xuất chính trong xã hội. Phần lớn trong số họ là người nước ngoài, số đông là tù binh, bị bắt rồi bị đem ra chợ bán như súc vật. Số lượng nô lệ ở Hi Lạp và Rô-ma rất đông đảo. Theo con số mà Ph.En-ghen dẫn lại trong cuốn *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước* thì ở A-ten có tới 365.000 nô lệ cùng 90.000 dân tự do và 45.000 nghìn kiều dân. Điều đó cho thấy số lượng nô lệ đông hơn gấp nhiều lần so với dân tự do. Số nô lệ đó được sử dụng trong mọi lĩnh vực : kinh tế, xã hội và cả văn hoá. Rất nhiều ca sĩ, vũ nữ, nhạc công giỏi là nô lệ. Mặc dù vậy, họ chỉ được coi là những "công cụ biết nói" và là tài sản riêng của chủ nô. Nô lệ không có quyền có gia đình và tài sản riêng ; chủ nô có toàn quyền, kể cả giết nô lệ.

Về khái niệm "xã hội chiếm hữu nô lệ", GV nên giải thích để HS hiểu : đó là một xã hội có hai giai cấp cơ bản là *chủ nô* và *nô lệ*, một xã hội chủ yếu dựa trên lao động của nô lệ và bóc lột nô lệ.

Mục 3 - Chế độ chiếm hữu nô lệ

Nội dung mục này có hai ý chính :

– Khác với các quốc gia cổ đại phương Đông, ở Hi Lạp và Rô-ma cổ đại có hai giai cấp chính : *chủ nô* và *nô lệ*. Chủ nô (bao gồm cả dân tự do, quý tộc), có mọi quyền hành, sống sung sướng (theo SGK). Trong lúc đó, nô lệ (chủ yếu là tù binh) là lực lượng sản xuất chính, lao động nặng nhọc (theo SGK).

– Chế độ chính trị : khác với các quốc gia cổ đại phương Đông, ở Hi Lạp và Rô-ma, người dân tự do có quyền cùng quý tộc bầu ra những người cai quản đất nước theo thời hạn quy định. Tất nhiên, chính quyền ở Hi Lạp và Rô-ma khác nhau. Ở Hi Lạp, nền dân chủ được duy trì suốt các thế kỉ tồn tại, còn ở Rô-ma thì thay đổi dần và từ cuối thế kỉ I TCN – thế kỉ V, theo thể chế quân chủ, đứng đầu là Hoàng đế.

b) Sơ kết bài học

– GV chú ý nêu sự khác nhau về tổ chức nhà nước, cơ cấu xã hội của hai khu vực phương Đông và phương Tây, qua đó nhấn mạnh mô hình mới – xã hội chiếm hữu nô lệ.

– Nhà nước cổ đại phương Tây theo thể chế dân chủ chủ nô hoặc cộng hoà.

c) Gợi ý về câu hỏi kiểm tra

– Ở phương Tây có các quốc gia cổ đại nào ?

– Tại sao lại gọi là xã hội chiếm hữu nô lệ ?

– Nhà nước cổ đại phương Tây được tổ chức như thế nào ?

IV – Tài liệu tham khảo

Tất cả các công việc sản xuất và lao động phục vụ sản xuất đều do nô lệ đảm nhiệm : các xưởng sản xuất, chế biến, các đại trại, vận chuyển, chèo thuyền v.v... Họ phải làm cật lực dưới sự giám sát chặt chẽ và đôn đốc bằng roi vọt, nhiều khi bị xích chân và đóng dấu chín để phòng bỏ trốn.

Những nô lệ vốn là chiến binh giỏi, được nuôi và tập luyện đặc biệt để làm *đấu sĩ*, chuyên đấu với dã thú và giao đấu với nhau trong các đấu trường vào các ngày lễ hội, để mua vui cho chủ nô và các tầng lớp dân Rô-ma.

(Theo : *Lịch sử 10*, Tập I, ban KHXH,
NXB Giáo dục, HN, 1997, tr.66)